VĂN MẪU: THUYẾT MINH MỘT LỄ HỘI NGÀY XUÂN - LỄ HỘI ĐỀN TRẦN

Ngày xuân gia đình xum vầy, ngày xuân chim muông khoe sắc, cây cối đâm chồi nảy lộc. Ngày xuân cũng là thời điểm diễn ra rất nhiều lễ hội đặc sắc. Từ xa xưa, những lễ hội đã trở thành một phần không thể thiếu của ngày xuân về trên đất Việt. Nhắc đến lễ hội đặc trưng ngày xuân, không thể không nhắc lễ hội khai ấn đền Trần.

Lễ hội khai ấn đền Trần là một trong những lễ hội đầu xuân nổi tiếng nhất Việt Nam nhằm tri ân công đức các vị vua Trần. Sự ra đời của lễ hội gắn với lịch sử của đền Trần.

Đền Trần ở đường Trần Thừa, thành phố Nam Định là nơi thờ 14 vị vua cùng các quan lại phò tá nhà Trần. Đền Trần được được xây dựng trên nền Thái Miếu cũ của nhà Trần đã bị quân Minh phá hủy vào thế kỉ XV. Dòng họ Trần dựng nghiệp ở vùng đất Tức Mạc. Đó là vùng đất phát tích đế vương. Năm 1239, vua Trần cho dựng cung điện nhà cửa. Năm 1262, vua Trần Thánh Tông mở yến tiệc đổi Tức Mạc thành phủ Thiên Trường, xây hành đô, cung điện nguy nga tráng lệ. Phủ Thiên Trường là kinh đô thứ 2 sau Thăng Long. Sau khi nhà Trần suy vong, đền đài cung điện thành phế tích.

Sau khi đánh tan quân xâm lược nhà Minh, người dân nơi đây luôn tưởng nhớ tới công lao to lớn của vương triều Trần. Nhân dân dựng đền thờ phụng và mở hội để ghi lại những dấu ấn không thể phai mờ, bày tỏ lòng tri ân.

Theo tư liệu ghi lại thì đền Trần lúc đầu gọi là nhà thờ Đại tôn. Đến năm 1695, đền mới được dựng bằng gỗ lim. Năm 1705 chính thức gọi là Trần Miếu (miếu nhà Trần). Năm 1852, đền Thiên Trường được sửa lớn, khi đó đào được tấm bia đá có dòng chữ "Hưng Đạo thân vương Cố Trạch" (Nhà của Hưng Đạo vương ở Cố Trạch). Từ đó dân dựng đền Cố Trạch để thờ Hưng Đạo Vương, phụ mẫu ông và vợ của ông là Thiên Thành công chúa.

Đền Trần gồm có 3 công trình kiến trúc gồm: đền Thiên Trường (đền Thượng), đền Cố Trạch (đền Hạ) và đền Trùng Hoa. Trước khi vào đền, ta phải qua hệ thống cổng ngũ môn. Qua cổng là một hồ nước hình chữ nhật. Chính giữa phía sau hồ là khu đền Thiên Trường. Phía Tây đền Thiên Trường là đền Trùng Hoa, phía Đông là đền Cố Trạch. Cả 3 đều có kiến trúc chung và quy mô ngang nhau. Mỗi đền gồm tòa Tiền Đường 5 gian, tòa Trung Đường 5 gian và tòa Chính Tổng 3 gian.

Thời chống quân Nguyên Mông nhà Trần thực hiện chính sách vườn không nhà trống nên rút toàn bộ quân về Thiên Trường. Trải qua bao phong ba lịch sử, ấn cũ của triều Trần bị thất lạc. Cho đến những năm 1822, vua Minh Mạng có ghé thăm Thiên Trường và cho khắc lại ấn. Ấn cũ khắc là "Trần triều chi bảo", ấn mới khắc là "Trần triều điển cố" để nhắc lại tích cũ, dưới đó có thêm câu "Tích phúc vô cương". Lễ hội đền Trần trước khi bắt đầu phải khai ấn.

Lễ khai ấn đầu tiên được bắt đầu vào thời đại nhà Trần vào khoảng thế khỉ thứ XIII, sử sách ghi lại là vào những năm 1239. Đây là nghi lễ tế tổ tiên của dòng họ nhà Trần. Vua Trần mở tiệc chiêu đãi và phong chức cho những vị quan có công với triều đình tại Phủ Thiên Trường. Đến khi chống giặc Mông lễ hội bị gián đoạn, không được tổ chức. Năm 1269 mới được Trần Thánh Tông mở lễ lại.

Từ đó lễ khai ấn Đền Trần được cố định thường niên vào ngày rằm tháng Giêng lúc 11 giờ đêm ngày 14 đến 1 giờ sáng ngày 15. Đây cũng được coi là tín hiệu nhắc nhở kết thúc những ngày tết cổ truyền dân tộc để tiếp tục công cuộc lao động sản xuất.

Khi vào hội, các làng phải rước kiệu về đền Thiên Trường tế các vua Trần. Các lão ông, lão bà mặc áo dài khăn xếp cùng dân làng tề tựu tại đền Cố Trạch làm lễ tế thánh rồi dự lễ khai ấn. Hòm ấn được đặt trang trọng trên bàn thờ. Trong hòm có 2 con dấu bằng gỗ. Trên mặt ấn nhỏ có khắc hai chữ "Trần Miếu", còn trên mặt ấn lớn có dòng chữ "Trần triều tự điển" cùng hàng chữ nhỏ "tích phúc vô cương".

Vào đúng giờ Tý khoảng 23 giờ - 1 giờ, người tế chính làm lễ ở đền Cố Trạch, xin rước ấn lên kiệu sang đền Thiên Trường, dâng hương tế cáo trời đất tại bàn thờ Trung thiên, rồi rước ấn vào nội cung, đặt ấn tại ban công đồng làm lễ xin khai ấn.

Người bồi tế đặt giấy "điệp"- 1 loại giấy dân gian của Việt Nam lên trước tế chính, chiêng trống nổi lên. Chủ tế trịnh trọng đóng ấn mực đỏ vào tờ "giấy điệp", cạnh dấu son trên tờ điệp phải đề rõ ngày, tháng, năm, viết sao cho đủ chữ để khi tính đến chữ cuối phải là chữ sinh. Người được tờ "điệp" đã được đóng ấn đưa về treo tại đền, phủ, từ đường, hay tại nhà, với hy vọng trừ được ma quỷ và mọi rủi ro, được may mắn trong công việc và đời sống trong năm, được mọi sự tốt lành như ý.

Sáng ngày 15 tháng Giêng, tổ chức rước nước. Trước khi đi, người tế chính vào lễ xin một nén hương ở bát hương tổ và 14 nén hương ở các bát hương Hoàng đế, cắm vào bát nhang công đồng trên kiệu 8 chân. Đoàn rước mặc lễ phục trang nghiêm cùng cờ biển uy nghi, nghênh kiệu ra cổng đền, rồi dừng lại làm lễ tế trời đất. Đám rước tiếp tục ra bến sông Hồng trên bến Hữu Bị cách đền khoảng 3 km.

Kiệu dừng lại, Ban tổ chức đưa bình đựng nước xuống thuyền, thuyền có trang trí cờ hoa rực rỡ, gióng trống chèo ra giữa sông. Người tế chính múc nước trong vào bình, khi bình đầy nước thì đưa vào đặt lên kiệu, và lại theo đường cũ rước nước về đền. Nước trong bình được múc ra các bát để lên bàn thờ tiến hành tế nước. Tế xong, nước này ban cho con cháu họ Trần uống để không quên nguồn gốc tổ tiên.

Sáng ngày 16 tháng Giêng, có lệ tế cá tại đền Thiên Trường. Cá được đựng trong các thúng sơn đỏ có nước gồm cá quả, chép ứng với Trần Kinh và Trần Lý là hai vị tổ họ Trần. Trước đây cá đựng trong 11 thúng sơn đỏ. Một đôi cá quả nặng chừng 2kg, còn cá chép mỗi con nặng 2kg. Tế cá từ sáng sớm tới trưa, rồi rước cá thả ra sông Hồng. Bên ngoài tổ chức các trò chơi dân gian đông vui.

Hằng năm, người dân từ khắp nơi đổ về đền Trần vào đêm khai ấn, bày tỏ lòng thành kính biết ơn và dâng lễ cầu mong công danh, sức khỏe, sự nghiệp.

Lễ khai ấn đền Trần là một phong tục tốt đẹp, một hoạt động văn hóa mang tính nhân văn sâu sắc thể hiện truyền thống yêu nước và đạo lý "uống nước nhớ nguồn" của nhân dân ta. Đồng thời đây cũng là một lễ hội đặc trưng ngày xuân,là niềm tự hào của người dân Nam Định từ bao đời nay.